

2. Cơ quan thuế, cơ quan bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh, thành phố, Bộ đội biên phòng cửa khẩu phối hợp kiểm tra, quản lý chặt chẽ các tàu, thuyền khai thác hải sản ở vùng biển xa bờ, bảo đảm việc ưu đãi thuế đúng đối tượng và giải quyết các thủ tục cấp giấy phép theo thẩm quyền, tổ chức việc đăng ký, kê khai, xác nhận nhanh, gọn, tránh gây phiền hà đối với đối tượng được ưu đãi.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính và Bộ Thủy sản để nghiên cứu, giải quyết.

K.T. Bộ trưởng Bộ Thủy sản
Thứ trưởng

NGUYỄN THỊ HỒNG MINH

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

VŨ MỘNG GIAO

*GIAO THÔNG VẬN TẢI - QUỐC PHÒNG -
NỘI VỤ*

**THÔNG TƯ liên tịch số 10/1998/
TTLT-BGTVT-BQP-BNV ngày
13-1-1998 hướng dẫn thực hiện
một số điểm của Nghị định số
40-CP ngày 5-7-1996 của Chính
phủ về bảo đảm trật tự an toàn
giao thông đường thủy nội địa
đối với lực lượng vũ trang.**

Để thực hiện nghiêm chỉnh Nghị định số 40-CP ngày 5-7-1996 của Chính phủ về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa, liên tịch Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ thống nhất hướng dẫn thực hiện một số điểm về đăng ký, quản lý và kiểm tra phương

tiện thủy, thuyền viên, cảng bến thủy nội địa thuộc lực lượng vũ trang như sau:

I. ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ VÀ KIỂM TRA KỸ THUẬT PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA THUỘC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

Mọi phương tiện thủy thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ (gọi tắt là phương tiện thủy của lực lượng vũ trang), khi tham gia giao thông đường thủy phải được đăng ký, quản lý và kiểm tra an toàn kỹ thuật theo đúng quy định.

A. ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN THỦY LÀM NHIỆM VỤ AN NINH, QUỐC PHÒNG

1. Việc đăng ký, quản lý và kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy làm nhiệm vụ quân sự do Bộ Quốc phòng quy định; phương tiện thủy thuộc lực lượng công an nhân dân làm nhiệm vụ an ninh trật tự do Bộ Nội vụ quy định.

Sau khi đăng ký, các phương tiện trên phải kê biển số theo quy định và khi tham gia giao thông phải có đủ các loại giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký;
- Giấy phép lưu hành;
- Sổ kiểm tra kỹ thuật;
- Sổ danh bạ thuyền viên;
- Lý lịch phương tiện;
- Nhật ký hành trình, nhật ký máy;
- Lệnh sử dụng phương tiện.

2. Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện việc kiểm tra kỹ thuật các phương tiện thủy làm nhiệm vụ an ninh, quốc phòng khi có đề nghị của Cục Vận tải - Bộ Quốc phòng hoặc Cục Cảnh sát giao thông đường thủy - Bộ Nội vụ.

B. ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN THỦY THUỘC CÁC DOANH NGHIỆP CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

1. Phương tiện thủy thuộc các doanh nghiệp của lực lượng vũ trang phải được đăng ký cấp biển số, quản lý và kiểm tra kỹ thuật theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

Biển số của các phương tiện thủy thuộc Bộ Quốc phòng thêm hai chữ cái in hoa "QP"; của phương tiện thủy thuộc Bộ Nội vụ thêm hai chữ cái in hoa "CA" sau dãy chữ, số đăng ký.

2. Cục Vận tải - Bộ Quốc phòng, Cục Cảnh sát giao thông đường thủy - Bộ Nội vụ có trách nhiệm thông báo danh sách các phương tiện thủy thuộc các doanh nghiệp của lực lượng vũ trang cho Cục Đường sông Việt Nam và phối hợp chỉ đạo chuyển giao hồ sơ cho cơ quan đăng ký, quản lý phương tiện thuộc các Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính nơi đơn vị đặt trụ sở chính để làm các thủ tục đăng ký, quản lý theo quy định.

Sau khi cấp đăng ký các phương tiện thủy thuộc các doanh nghiệp của lực lượng vũ trang, các Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính có trách nhiệm thông báo cho Cục Đường sông Việt Nam, Cục Vận tải - Bộ Quốc phòng và Cục Cảnh sát giao thông đường thủy - Bộ Nội vụ để phối hợp quản lý.

C. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN THỦY CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

1. Phương tiện thủy của lực lượng vũ trang chỉ được sử dụng đúng mục đích, công dụng đã đăng ký, trừ trường hợp khẩn cấp về quốc phòng, an ninh theo lệnh của Tư lệnh Quân khu, Quân đoàn, Quân chủng, Binh chủng, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

2. Các phương tiện thủy của lực lượng vũ trang khi làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, tuần tiễu, tuần tra kiểm soát hoặc được huy động

thực hiện các nhiệm vụ khẩn cấp về quốc phòng, an ninh mới được mang quân hiệu, công an hiệu và các tín hiệu ưu tiên khác theo quy định.

3. Trường hợp phương tiện thủy thuộc các doanh nghiệp của lực lượng vũ trang chuyển sang làm nhiệm vụ an ninh, quốc phòng hoặc ngược lại theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì các cơ quan đăng ký, quản lý của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ phải thông báo cho nhau bằng văn bản và làm thủ tục chuyển giao hồ sơ kèm theo.

4. Hàng năm, Cục Vận tải - Bộ Quốc phòng, Cục Cảnh sát giao thông đường thủy - Bộ Nội vụ, Cục Đường sông Việt Nam - Bộ Giao thông vận tải phối hợp kiểm tra, đánh giá thực trạng tình hình đăng ký, quản lý các phương tiện thủy thuộc các doanh nghiệp của lực lượng vũ trang ở các đơn vị, địa phương để phối hợp quản lý đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa.

II. THUYỀN VIÊN TRÊN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

1. Định biên, chức danh thuyền viên trên các phương tiện thủy làm nhiệm vụ an ninh, quốc phòng do Bộ Nội vụ và Bộ Quốc phòng quy định. Danh bạ thuyền viên bao gồm quân nhân, công nhân viên quốc phòng tại ngũ hoặc cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân.

2. Định biên, chức danh thuyền viên trên phương tiện thủy thuộc các doanh nghiệp của lực lượng vũ trang theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Danh bạ thuyền viên bao gồm quân nhân, công nhân viên quốc phòng tại ngũ hoặc cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân. Trong trường hợp đặc biệt có thể sử dụng thuyền viên về chuyên môn kỹ thuật không thuộc các đối tượng trên nhưng phải ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Hàng năm, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ thông báo yêu cầu đào tạo thuyền viên của ngành mình và thống nhất kinh phí đào tạo với Bộ Giao thông vận tải để lập kế hoạch và giao chỉ tiêu đào tạo tại các

trường hàng giang, hàng hải thuộc Bộ Giao thông vận tải cho Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ.

Quân nhân, công nhân viên quốc phòng hoặc cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân được đào tạo tại các trường hàng giang, hàng hải của Quân đội, Công an theo chương trình của Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ phù hợp với chương trình đào tạo của Bộ Giao thông vận tải thì được dự thi lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn do Bộ Giao thông vận tải tổ chức.

Bằng, chứng chỉ chuyên môn do Bộ Giao thông vận tải cấp cho quân nhân, công nhân viên quốc phòng hoặc cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân được xem xét áp dụng để bổ nhiệm chức danh thuyền viên trên phương tiện thủy của lực lượng vũ trang.

III. CẢNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA THUỘC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

1. Việc quản lý, khai thác cảng, bến thủy nội địa thuộc lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ an ninh, quốc phòng do Bộ Nội vụ và Bộ Quốc phòng quy định.

2. Các cảng, bến thủy nội địa của lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ kinh tế ngoài việc thực hiện các quy định của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Nội vụ còn phải thực hiện các quy định của Bộ Giao thông vận tải về quản lý, khai thác cảng, bến thủy nội địa.

Cục Đường sông Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn lắp đặt hệ thống báo hiệu xác định phạm vi vùng nước của cảng bến thủy nội địa thuộc lực lượng vũ trang.

3. Phương tiện thủy thuộc lực lượng vũ trang khi cập cảng, bến thủy nội địa dân sự phải chấp hành đúng các quy định về quản lý, khai thác cảng, bến thủy nội địa do Bộ Giao thông vận tải quy định (trừ các trường hợp khẩn cấp về an ninh, quốc phòng theo lệnh của cấp có thẩm quyền như quy định tại Điểm 1, Mục C, Phần I Thông tư này).

IV. KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM

1. Phương tiện thủy của lực lượng vũ trang hoạt động trên đường thủy nội địa phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định tại Nghị định số 40-CP của Chính phủ về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa. Mọi hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông đường thủy phải được phát hiện kịp thời và xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Lực lượng cảnh sát giao thông đường thủy được quyền kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền đối với các phương tiện thủy của lực lượng vũ trang vi phạm Nghị định số 40-CP ngày 5-7-1996 về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa và vi phạm Nghị định số 24-CP ngày 18-4-1996 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng và các quy định liên quan khác của pháp luật.

3. Lực lượng kiểm tra tàu thuyền quân sự, ủy nhiệm kiểm soát quân sự có quyền kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định về an toàn của phương tiện, điều lệnh quân đội nhân dân đối với thuyền viên trên tàu thuyền quân sự và xử lý theo điều lệnh quân đội. Đối với phương tiện giả danh phương tiện quân sự thì xử lý theo quy định tại Nghị định số 24-CP ngày 18-4-1996 của Chính phủ. Trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo để Bộ Quốc phòng chỉ đạo phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết.

4. Thanh tra giao thông đường thủy nội địa có quyền kiểm tra, xử lý các phương tiện thủy, các cảng bến thủy nội địa thuộc lực lượng vũ trang vi phạm các quy định về bảo đảm trật tự an toàn giao thông theo thẩm quyền quy định tại Pháp lệnh Bảo vệ công trình giao thông, Nghị định số 40-CP ngày 5-7-1996 và Nghị định số 80-CP ngày 5-12-1996. Các phương tiện thủy, các cảng bến thủy nội địa thuộc lực lượng vũ trang phải chấp hành nghiêm các quyết định xử lý vi phạm của Thanh tra giao thông đường thủy nội địa.

5. Lực lượng cảnh sát giao thông đường thủy, kiểm tra tàu thuyền quân sự, ủy nhiệm kiểm soát quân sự, Thanh tra giao thông đường thủy nội địa

có kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất phối hợp tổ chức kiểm tra về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đối với phương tiện, cảng bến thủy nội địa của lực lượng vũ trang; thông báo cho nhau tình hình vi phạm trật tự an toàn giao thông của phương tiện, cảng bến thủy của lực lượng vũ trang để phối hợp giải quyết.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Cục Đường sông Việt Nam - Bộ Giao thông vận tải, Cục Vận tải - Bộ Quốc phòng, Cục Cảnh sát giao thông đường thủy - Bộ Nội vụ có trách nhiệm giúp lãnh đạo Bộ tổ chức, chỉ đạo thực hiện nghiêm chỉnh Thông tư này. Những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện cần kịp thời báo cáo các Bộ liên quan để thống nhất giải quyết.

Thông tư này có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày ký.

K.T. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng
Thư trưởng

NGUYỄN TRỌNG XUYÊN

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ
Thư trưởng

LÊ THẾ TIỆM

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
Thư trưởng

ĐÀO ĐÌNH BÌNH

LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI -
TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

**THÔNG TƯ liên tịch số 1/1998/TTLT-
BLĐTBXH-BTC-BKHĐT ngày
31-1-1998 hướng dẫn thi hành**

Nghị định số 81-CP ngày 23-11-1995 của Chính phủ về lao động là người tàn tật.

Thi hành Nghị định số 81-CP ngày 23-11-1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Bộ Luật Lao động về lao động là người tàn tật, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Người tàn tật quy định tại Điều 1 Nghị định số 81-CP là người mà khả năng lao động bị suy giảm từ 21% trở lên do tàn tật, được Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền xác nhận.

2. Cơ sở dạy nghề, cơ sở sản xuất, kinh doanh dành riêng cho người tàn tật quy định tại Điều 2, Điều 3 của Nghị định số 81-CP có đủ các điều kiện quy định tại Mục II của Thông tư này.

3. Cơ sở dạy nghề và các doanh nghiệp khác thuộc mọi thành phần kinh tế, mọi hình thức sở hữu có nghĩa vụ và quyền lợi quy định tại Điều 13,14,15 của Nghị định số 81-CP.

II. ĐIỀU KIỆN CỦA CƠ SỞ DẠY NGHỀ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH DÀNH RIÊNG CHO NGƯỜI TÀN TẬT

1. Điều kiện của cơ sở dạy nghề dành riêng cho người tàn tật:

Cơ sở dạy nghề dành riêng cho người tàn tật, bao gồm: các trường, trung tâm dạy nghề do Nhà nước, các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức kinh tế xã hội hoặc cá nhân lập ra theo quy định của pháp luật, để giúp người tàn tật học nghề, nâng cao tay nghề gắn với tạo việc làm, nếu có đủ các điều kiện sau đây được hưởng chế độ ưu đãi quy định tại Thông tư này: